CÔNG TY TÀI CHÍNH
CỔ PHẦN TÍN VIỆT
Số: 947/2024/VietCredit-TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà nội, ngày 20 tháng 12 năm 2024

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN TÍN VIỆT

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt

Căn cứ:

- *Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024;*
- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung;*
- *Điều lệ Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt (VietCredit).*
- *Nghị quyết số 489/2024/VietCredit-NQ ngày 28/06/2024 của Ban Kiểm soát về việc thông qua trình ĐHDCĐ sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động Ban Kiểm soát Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt*

Hội đồng quản trị (HĐQT) VietCredit kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) VietCredit, cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết sửa đổi, bổ sung

Ngày 18/01/2024, Quốc hội đã ban hành Luật các Tổ chức Tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 (Luật các TCTD) và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2024, theo đó đã thay đổi nhiều quy định về tổ chức, hoạt động cũng như yêu cầu nâng cao vai trò kiểm soát và giám sát của các TCTD. Theo kết quả rà soát, Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VietCredit cần phải sửa đổi, bổ sung để đảm bảo tuân thủ, phù hợp với quy định của Luật các TCTD.

II. Nội dung trình ĐHĐCĐ

1) Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VietCredit theo các nội dung tại Phụ lục số 01 đính kèm Tờ trình này;
2) Thông qua toàn văn Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VietCredit đính kèm Tờ trình này;
3) Giao Trưởng BKS ký ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VietCredit đã được ĐHĐCĐ thông qua và theo các quy định của pháp luật;

Trân trọng kính trình!

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0102766770 - C.T.C.P. CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN TÍN VIỆT Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Đức Phương

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: Văn thư, Vp HĐQT.

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN TÍN VIỆT
Ký ngày: 13/1/2025 22:14:00

PHỤ LỤC SỐ 01

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS VIETCREDIT

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ (SỬA ĐỔI)
Mục VII.A. Vị trí, vai trò, chức năng và cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát	**Mục VII.A. Vị trí, vai trò, chức năng và cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát**
1. Vị trí, vai trò, chức năng Ban kiểm soát Ban kiểm soát Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực hiện ~~*nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Quy chế này; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.*~~	**1. Vị trí, vai trò, chức năng Ban kiểm soát** Ban kiểm soát Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực hiện giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Nguyên tắc làm việc Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.	**2. Nguyên tắc làm việc** Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát. Ban kiểm soát có Phòng Kiểm toán nội bộ, bộ phận giúp việc để thực hiện nhiệm vụ của mình.
3. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát 3.1. Ban kiểm soát của Công ty có từ 03 đến 05 thành viên, số lượng cụ thể do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết, ~~*trong đó phải có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại Tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp khác.*~~ Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. 3.2. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. ~~*Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.*~~ Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.	**3. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát** 3.1. Ban kiểm soát của Công ty có từ 03 đến 05 thành viên, số lượng cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. 3.2. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc. 3.3. Trường hợp Ban kiểm soát có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu quy định tại Khoản 3.1 Mục này, trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, Công ty phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ (SỬA ĐỔI)
3.3. Trường hợp số thành viên Ban kiểm soát không đủ hai phần ba tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty thì ~~*trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên*~~, Công ty phải bổ sung đủ số lượng thành viên Ban kiểm soát. ~~*3.4. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.*~~	thiểu, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 của Luật các Tổ chức tín dụng.
4. Tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Ban kiểm soát Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: 4.1. Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp và Khoản 1 Điều 33 của Luật các tổ chức tín dụng; 4.2. Có đạo đức nghề nghiệp; 4.3. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành Kinh tế, Quản trị kinh doanh, Luật, Kế toán, Kiểm toán; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực Ngân hàng, Tài chính, Kế toán hoặc Kiểm toán; 4.4. Không phải là người có liên quan của người quản lý Công ty; ~~*4.5. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;*~~ ~~*4.6. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác;*~~ ~~*4.7. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;*~~ ~~*4.8. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;*~~ 4.9. ~~*Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách*~~ phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.	**4. Tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Ban kiểm soát** Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: 4.1. Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Mục VII.A.5 Quy chế này; 4.2. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; 4.3. Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; 4.4. Có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán; 4.5. Không phải là người có liên quan của người quản lý Công ty; 4.6. Trưởng ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.
5. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát Những người sau đây không được là thành viên Ban kiểm soát Công ty: 5.1 Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; 5.2 Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang chấp hành biện pháp xử lý hành	**5. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát** Những người sau đây không được là thành viên Ban kiểm soát Công ty: 5.1 Người chưa thành niên; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; 5.2 Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ (SỬA ĐỔI)
chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;	buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;
5.3 Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;	5.3 Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
5.4 Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xoá án tích;	5.4 Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xoá án tích;
5.5 Cán bộ, công chức, viên chức ~~theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;~~	5.5 Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại Công ty hoặc được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát Công ty theo yêu cầu nhiệm vụ;
5.6 Sỹ quan, hạ sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Công ty;	5.6 Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại Công ty;
5.7 Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Công ty;	5.7 Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
5.8 Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;	5.8 Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ;
5.9 Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, ~~Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị~~ hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, ~~trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng~~;	5.9 Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng thành viên; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; Tổng giám đốc (Giám đốc) của
5.10 Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;	
5.11 Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của tổ chức tín dụng theo quy định tại ~~Điều 37 của Luật các Tổ chức tín dụng~~ hoặc	

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ (SỬA ĐỔI)
bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép; 5.12 Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc không được là thành viên Ban kiểm soát của Công ty; 5.13 Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.	tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 47 của Luật các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép; 5.10 Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 69 của Luật các tổ chức tín dụng; 5.11 Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.
6. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ ~~6.1. Trưởng Ban kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát, người quản lý của tổ chức tín dụng khác.~~ 6.2. Thành viên Ban kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây: ~~a) Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên của Công ty hoặc công ty con của Công ty hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của Công ty là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;~~ ~~b) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành tại Công ty.~~	**6. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ** Thành viên Ban kiểm soát của Công ty không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành, nhân viên của tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt: a) Người quản lý, người điều hành Công ty, tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của Công ty hoặc công ty con của Công ty; b) Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.
7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát ~~7.1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ~~	**7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát** Thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty. **8. Cách thức bầu, bổ nhiệm thành viên Ban kiểm soát** Thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ (SỬA ĐỔI)
~~5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên. Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:~~ ~~a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;~~ ~~b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.~~ ~~7.2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Mục A.7.1, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.~~ **8. Cách thức bầu, bổ nhiệm thành viên Ban kiểm soát** ~~8.1. Việc bầu, bổ nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.~~ ~~8.2. Danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Ban kiểm soát, của Công ty phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu, bổ nhiệm các chức danh này. Những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải thuộc danh sách đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.~~	

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ (SỬA ĐỔI)
8.3. ~~Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.~~ 8.4. ~~Công ty phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước danh sách những người được bầu, bổ nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày bầu, bổ nhiệm.~~	
9. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát 9.1. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát: a) ~~Mất năng lực hành vi dân sự,~~ chết; b) Vi phạm quy định tại Mục VII.A.5 Quy chế này và Luật Tổ chức tín dụng về những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ; c) Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông ~~hoặc thành viên góp vốn của tổ chức tín dụng~~ khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân; d) Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; e) Khi bị ~~toà án~~ trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; f) Công ty bị thu hồi ~~giấy phép thành lập và hoạt động~~; g) ~~Chức danh đã được thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y của thành viên Ban kiểm soát đương nhiên hết hiệu lực.~~	**9. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát** 9.1. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát: a) Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Mục VII.A.5 Quy chế này; b) Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông của Công ty khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại; c) Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; d) Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; e) Khi Công ty bị thu hồi Giấy phép; f) Chết. 9.2. Trường hợp bị đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Mục VII.A.9.1 Quy chế này, Hội đồng quản trị Công ty phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc đương nhiên mất tư cách theo quy định tại các điểm a, b, c, d, f Mục VII.A.9.1 Quy chế này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhân sự đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này;

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ (SỬA ĐỔI)
9.2. Trường hợp bị đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Mục VII.A.9.1 Quy chế này, Hội đồng quản trị Công ty phải có ngay văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh cụ thể gửi ~~lên Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi Công ty đóng trụ sở chính~~ trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này trước pháp luật, đồng thời xử lý theo quy định tại Điều lệ Công ty. 9.3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.	thực hiện thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của pháp luật. 9.3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Ban kiểm soát của Công ty vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.
10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát 10.1. ~~Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.~~ 10.2. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây: a) ~~Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Mục VII.A.4 Quy chế này;~~ b) Có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty và được chấp thuận; c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định. 10.3. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây: a) ~~Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;~~ b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; ~~c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;~~ ~~d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.~~	**10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát** 10.1. Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách theo quy định tại Mục VII.A.9 Quy chế này, Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty; b) Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của Ban kiểm soát trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng. c) Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Mục VII.A.4 Quy chế này; d) Trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm khác theo Điều lệ của Công ty; 10.2. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát của Công ty vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm. 10.3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các đối tượng theo quy định tại Mục VII.A.10.1 ở trên, Hội đồng quản trị của Công ty phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ (SỬA ĐỔI)
10.4. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm. 10.5. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các đối tượng theo quy định tại ~~Mục VII.A.10.2 và VII.A.10.3~~ ở trên, Hội đồng quản trị của Công ty phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.	
11. Thay thế thành viên Ban kiểm soát ~~11.1. Thành viên Ban kiểm soát sẽ đương nhiên mất tư cách hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm chức danh theo quy định tại Mục VII.A.9 và VII.A.10 của Quy chế này. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin thay đổi và chuẩn y việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định của Ngân hàng nhà nước.~~ ~~11.2. Trong thời hạn không quá mười lăm (15) ngày kể từ ngày Trưởng Ban kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức cuộc họp Ban kiểm soát để bầu một thành viên Ban kiểm soát (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định pháp luật) làm Trưởng Ban kiểm soát.~~ ~~11.3. Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức của Trưởng Ban Kiểm soát, Ban kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu Trưởng Ban kiểm soát theo quy định hiện hành.~~ ~~11.4. Trong trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên Ban kiểm soát mới để thay thế cho thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung những thành viên còn thiếu.~~	
13. Đình chỉ, tạm đình chỉ các thành viên Ban kiểm soát 13.1. Ngân hàng Nhà nước có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban, các thành viên Ban kiểm soát vi phạm quy định tại Điều 34 Luật các Tổ chức tín dụng, quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao; yêu cầu cơ quan	**12. Đình chỉ, tạm đình chỉ các thành viên Ban kiểm soát** 12.1. Ngân hàng Nhà nước có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban, các thành viên Ban kiểm soát vi phạm quy định tại Mục VII.A.6 những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ tại Quy chế này và Khoản 10 Điều 41 Điều lệ Công ty hoặc quy định khác của pháp

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ (SỬA ĐỔI)
có thẩm quyền miễn nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết. 13.2. Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ theo quy định tại ~~Mục VII.A.13.1~~ ở trên phải có trách nhiệm tham gia xử lý các tồn tại và vi phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty.	luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao hoặc không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Mục VII.A.4 Quy chế này; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết. 12.2. Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Mục VII.A.12.1 ở trên phải tham gia xử lý các tồn tại và vi phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty.
Mục VII.B. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát	**Mục VII.B. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát**
1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát 1.1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty trong việc quản trị, điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. 1.2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, ~~các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.~~ 1.3. ~~Xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.~~ 1.4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Phòng kiểm toán nội bộ. 1.5. ~~Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ~~; có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Công ty để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. 1.6. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. 1.7. Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của Công ty; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh	**1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát** 1.1. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành Công ty trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và Điều lệ của Công ty. 1.2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, quy định nội bộ của Công ty về kế toán, báo cáo. 1.3. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành Công ty, có quyền sử dụng các nguồn lực của Công ty để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát. 1.4. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. 1.5. Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của Công ty; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ (SỬA ĐỔI)
giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.	độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
1.8. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.	1.6. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
1.9. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 29 Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị, tổ chức, cá nhân có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.	1.7. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của Công ty thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. 1.8. Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật các Tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của Công ty. 1.9. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty. 1.10. Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây: - Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông; - Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.
1.10. Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Công ty; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.	
1.11. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Điều lệ của Công ty. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.	1.11. Kịp thời thông báo cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị khi phát hiện người quản lý, người điều hành Công ty có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của Công ty, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có). 1.12. Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên và người có liên

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ (SỬA ĐỔI)
1.12. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật các Tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của Công ty.	quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Công ty, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.
1.13. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.	1.13. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Điều lệ của Công ty. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
1.14. ~~Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.~~	1.14. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật các Tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao hoặc trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của Công ty.
1.15. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.	1.15. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Phòng kiểm toán nội bộ.
1.16. ~~Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.~~	1.16. Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1.8, 1.11, 1.14 của Mục VII.B.1 này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, người có liên quan theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng.
1.17. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.	1.17. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
1.18. ~~Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.~~	1.18. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
1.19. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.	1.19. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
1.20. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.	1.20. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
1.21. ~~Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.~~	
1.22. ~~Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội~~	

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ (SỬA ĐỔI)
~~đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.~~ 1.23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. 1.24. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. 1.25. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.	1.21. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông. 1.22. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. 1.23. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. 1.24. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát 2.1. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Mục B.1 của Quy chế này. 2.2. ~~Chuẩn bị chương trình họp của Ban kiểm soát trên cơ sở ý kiến đề xuất của thành viên Ban kiểm soát khác liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát.~~ 2.3. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát. 2.4. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường quy định tại Mục B.1 của Quy chế này hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường. 2.5. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết. 2.6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến ~~của mình~~ khác với Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.	**2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát** 2.1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Mục B.1 của Quy chế này và chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. 2.2. Triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát. 2.3. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát. 2.4. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường quy định tại khoản 1.13 và 1.14 Mục VII.B.1 của Quy chế này hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường. 2.5. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết. 2.6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến đó khác với Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. 2.7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát .

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ (SỬA ĐỔI)
2.7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát ~~khác~~. 2.8. Bảo đảm các thành viên Ban kiểm soát ~~khác~~ nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét. 2.9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát ~~khác~~. 2.10. ~~Ủy quyền cho một thành viên khác~~ của Ban kiểm soát ~~thực hiện nhiệm vụ của mình~~ trong thời gian vắng mặt. 2.11. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ của Công ty.	2.8. Bảo đảm thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét. 2.9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát. 2.10. Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban kiểm soát trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ. 2.11. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ của Công ty.
3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát 3.1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, quy định nội bộ của Ban kiểm soát, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ~~và đạo đức nghề nghiệp~~ trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao. 3.2. ~~Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và của cổ đông.~~ 3.3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. 3.4. Bầu một thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. 3.5. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập Ban kiểm soát họp bất thường. 3.6. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục. 3.7. Được quyền yêu cầu cán bộ nhân viên của Công ty cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công. 3.8. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm về đánh giá và kết luận của mình.	**3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát** 3.1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quy định nội bộ của Ban kiểm soát và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng ban kiểm soát để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Công ty và của cổ đông, chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. 3.2. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. 3.3. Bầu một thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. 3.4. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập Ban kiểm soát họp bất thường. 3.5. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục. 3.6. Yêu cầu người quản lý báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành Công ty.

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ (SỬA ĐỔI)
3.9. Tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó. 3.10. Các nghĩa vụ, quyền hạn khác ~~theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Tổ chức tín dụng~~ và Điều lệ công ty. 3.11. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 3.1 đến 3.10 Mục này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty. 3.12. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.	3.7. Yêu cầu người quản lý, người điều hành, nhân viên của Công ty cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công. 3.8. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường của Công ty và chịu trách nhiệm về đánh giá, kết luận của mình. 3.9. Tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó. 3.10. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 3.1 đến 3.10 Mục này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty. 3.11. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả. 3.12. Các nghĩa vụ, quyền hạn khác theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty.
Mục VII.C. Quy định về cuộc họp Ban kiểm soát	**Mục VII.C. Quy định về cuộc họp Ban kiểm soát**
1. Tần suất họp của Ban kiểm soát 1.1. Ban kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. 1.2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ. 1.3. Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của: a) Chủ tịch Hội đồng quản trị; b) Ít nhất hai phần ba số thành viên Hội đồng quản trị trở lên; c) Trưởng Ban kiểm soát;	**1. Tần suất họp của Ban kiểm soát** 1.1. Ban kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. 1.2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ. 1.3. Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của: a) Chủ tịch Hội đồng quản trị; b) Ít nhất hai phần ba số thành viên Hội đồng quản trị trở lên; c) Trưởng Ban kiểm soát;

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ (SỬA ĐỔI)
d) ~~Ít nhất hai phần ba số thành viên Ban kiểm soát trở lên;~~ e) Tổng Giám đốc; f) Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi Công ty đóng trụ sở chính; Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát. 1.4. Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban Kiểm soát bất thường trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 1.3 Mục này. Trường hợp sau hai lần đề nghị kế tiếp nếu Trưởng Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi Công ty đóng trụ sở chính và tiến hành họp Ban kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát, bầu một thành viên Ban kiểm soát bảo đảm các điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban kiểm soát~~, trình Ngân hàng Nhà nước chuẩn y theo đúng quy định hiện hành~~, hoặc ~~quyết định việc tổ chức~~ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết.	d) Thành viên Ban kiểm soát; e) Tổng Giám đốc; f) Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi Công ty đóng trụ sở chính; g) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật. Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát. 1.4. Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban Kiểm soát bất thường trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 1.3 Mục này. Trường hợp sau hai lần đề nghị kế tiếp nếu Trưởng Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi Công ty đóng trụ sở chính và tiến hành họp Ban kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát, bầu một thành viên Ban kiểm soát bảo đảm các điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban kiểm soát, hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với chức danh Trưởng Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị của Công ty phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.
2. Địa điểm họp, hình thức họp 2.1. Địa điểm họp: Các cuộc họp Ban kiểm soát sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty đối với hình thức họp tập trung 2.2. Hình thức họp: họp tập trung hoặc họp trực tuyến.	**2. Địa điểm họp, hình thức họp** 2.1. Địa điểm họp: Các cuộc họp của Ban kiểm soát có thể được tiến hành tại Trụ sở chính của Công ty hoặc những địa điểm khác được Ban kiểm soát quy định. 2.2. Hình thức họp: họp trực tiếp, họp trực tuyến hoặc phương thức điện tử khác.
5. Biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát 5.1. Mỗi thành viên tham dự cuộc họp Ban kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát. Nếu thành viên Ban kiểm soát không thể tham dự cuộc họp thì có thể uỷ quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một	**5. Biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát** 5.1. Mỗi thành viên tham dự cuộc họp Ban kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát. Nếu thành viên Ban kiểm soát không thể tham dự cuộc họp thì có thể uỷ quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ (SỬA ĐỔI)
thành viên Ban kiểm soát khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay.	viên Ban kiểm soát khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay.
5.2. Thành viên Ban kiểm soát ~~có xung đột lợi ích~~ tới vấn đề được đưa ra Ban kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận uỷ quyền của thành viên Ban kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.	5.2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận uỷ quyền của thành viên Ban kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.
5.3. Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một cuộc họp liên quan đến quyền lợi của thành viên Ban kiểm soát hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của thành viên Ban kiểm soát và những nghi ngờ đó không được thành viên Ban kiểm soát đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ được chuyển tới Chủ tọa của cuộc họp. Phán quyết của Chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên Ban kiểm soát có liên quan đó chưa được biết rõ.	5.3. Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một cuộc họp liên quan đến quyền lợi của thành viên Ban kiểm soát hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của thành viên Ban kiểm soát và những nghi ngờ đó không được thành viên Ban kiểm soát đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ được chuyển tới Chủ tọa của cuộc họp. Phán quyết của Chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên Ban kiểm soát có liên quan đó chưa được biết rõ.
5.4. Bất kỳ thành viên Ban kiểm soát nào có liên quan đến một hợp đồng được nêu tại ~~khoản 10 Điều 63 và điểm q Khoản 2 Điều 59 Luật các Tổ chức tín dụng~~ và/hoặc một hợp đồng được ký với doanh nghiệp được nêu tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng đó.	5.4. Bất kỳ thành viên Ban kiểm soát nào có liên quan đến một hợp đồng được nêu tại điểm r khoản 3 Điều 67 và Khoản 9 Điều 70 Luật các Tổ chức tín dụng và/hoặc một hợp đồng được ký với doanh nghiệp được nêu tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng đó.
5.5. ~~Thành viên Ban kiểm soát nếu theo sự hiểu biết của mình thấy có liên quan dù là trực tiếp hay gián tiếp tới một hợp đồng, một thoả thuận hay một hợp đồng dự kiến hoặc một thoả thuận dự kiến giao kết với Công ty phải khai báo bản chất quyền lợi liên quan tại cuộc họp Hội đồng quản trị và cuộc họp Ban kiểm soát, tại đây Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ xem xét việc có giao kết các hợp đồng hoặc thoả thuận đó không, nếu như sau này mới biết về sự tồn tại quyền lợi đó của mình hay trong bất cứ trường hợp nào khác, thành viên đó phải thông báo ngay tại cuộc họp gần nhất của Hội đồng quản trị và cuộc họp gần nhất của Ban kiểm soát sau khi thành viên đó biết được đã có~~	

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ (SỬA ĐỔI)
~~quyền lợi liên quan. Đối với các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì phải trình lên Đại hội đồng cổ đông quyết định.~~	
Mục VII.D. Báo cáo và công khai lợi ích	**Mục VII.D. Báo cáo và công khai lợi ích**
1. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên	**1. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên** **Thêm mới mục 1.8** 1.8. Báo cáo kết quả giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của Công ty thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
3. Công khai các lợi ích liên quan 3.1. ~~Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:~~ a) ~~Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;~~ b) ~~Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.~~ 3.2. ~~Việc kê khai theo quy định tại Mục VII.D.3.1 ở trên phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.~~ 3.3. ~~Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.~~ 3.4. ~~Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở	**3. Công khai các lợi ích liên quan** 3.1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải cung cấp cho Công ty các thông tin sau đây: a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình hoặc mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên; b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình và người có liên quan là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc); c) Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin; d) Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin. 3.2. Việc kê khai theo quy định tại Mục VII.D.3.1 ở trên được gửi cho Công ty bằng văn bản cung cấp thông tin lần đầu và khi có thay đổi các thông tin này

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ (SỬA ĐỔI)
~~lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.~~ 3.5. ~~Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.~~	trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin. 3.3. Công ty phải niêm yết, lưu giữ thông tin quy định tại khoản 3.1 Mục này tại trụ sở chính của Công ty và gửi báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được thông tin cung cấp. Định kỳ hằng năm, Công ty công bố thông tin quy định tại các điểm a, b, d khoản 3.1 Mục này với Đại hội đồng cổ đông. 3.4. Đối tượng cung cấp, công bố công khai thông tin phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.